

Bí quyết làm thơ 6 chữ, 7 chữ đúng và ý nghĩa dành cho học sinh lớp 8

1. Thế nào là thể thơ 6 chữ?

Thơ sáu chữ, còn được gọi là thơ lục ngôn, là một trong những loại thơ văn đặc trưng nhất của Việt Nam. Đặc điểm quyến rũ của dòng thơ này nằm trong âm điệu nhẹ nhàng, tươi tắn và khả năng ghi nhớ dễ dàng.

Thể thơ này mang sự thú vị đặc biệt nhờ cách sắp xếp gieo vần, có thể là ôm vần hoặc chéo vần. Thơ sáu chữ thường mang đến âm điệu thanh nhã và khả năng ghi nhớ cao. Đáng chú ý, không bị hạn chế về phạm vi nội dung, thể thơ này có khả năng diễn đạt nỗi nhớ, tâm tư, hay thậm chí đơn giản là miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên.

2. Cách làm thể thơ 6 chữ

- Gieo vần:

+ Trong quá trình gieo vần, chữ cuối của câu 1 cần tạo vần với chữ cuối của câu 4 và đồng thời phải có dấu khác nhau.

+ Chữ cuối của câu 2 và chữ cuối của câu 3 cần tạo vần với nhau và cũng phải mang dấu khác nhau.

- Nguyên tắc về thanh điệu:

+ Chữ thứ 2 và 6 trong mỗi câu phải cùng chia sẻ một loại thanh điệu, có thể là thanh bằng hoặc trắc, và phải xen kẽ giữa các dấu thanh.

+ Nếu chữ cuối của câu 1 mang thanh bằng, thì chữ cuối của câu 2 sẽ mang thanh trắc, và ngược lại.

+ Cả chữ cuối của câu 2 và câu 3 phải mang cùng một loại thanh điệu, có thể là thanh bằng hoặc trắc.

+ Nếu chữ cuối của câu 3 mang thanh bằng, thì chữ cuối của câu 4 sẽ mang thanh trắc, và ngược lại nếu chữ cuối của câu 3 là thanh trắc.

- Ngắt nhịp và âm điệu:

+ Ngắt nhịp trong thơ 6 chữ diễn ra ở vị trí chẵn, tạo thành mô hình nhịp 2|2|2 hoặc 4|2, không sử dụng mô hình nhịp 3|3.

+ Âm điệu: Chữ thứ 2 và thứ 6 nên có cùng loại thanh điệu (hoặc xen kẽ giữa bằng và trắc) để tạo ra hiệu ứng âm thanh đặc trưng.

3. Ý nghĩa của bài thơ 6 chữ

- Ý nghĩa của thể thơ này nằm ở việc thể hiện cảm xúc, tâm tư, và tình cảm của người viết một cách gọn gàng, súc tích:

+ Những bài thơ sáu chữ thường chứa đựng những suy tư về cuộc sống, tình yêu, tương tác giữa con người và thiên nhiên, và thậm chí là những cảm xúc về đất nước và dân tộc.

+ Thơ sáu chữ có khả năng kết nối, lan tỏa và truyền đạt những tư tưởng, thông điệp cốt lõi một cách ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Nó cũng thể hiện sự khéo léo trong việc sử dụng ngôn từ và âm điệu để tạo nên những tác phẩm thơ mang tính nghệ thuật cao.

4. Những bài thơ 6 chữ tiêu biểu

- Bài thơ Bài học đầu cho con của tác giả Đỗ Trung Quân

- Bài thơ Cha ơi

- Bài thơ Về Thăm Trường Cũ của Huỳnh Minh Nhật

- Bài thơ Bây Giờ Đang Mùa Lá Rụng

- Bài thơ Ai Đưa Em Về của tác giả Hoàng Mai

- Khói Bếp Chiều Xưa của tác giả Đinh Kim Chung

- Quê hương - Thơ của Đỗ Trung Quân...

II. Cách làm thơ 7 chữ

1. Thơ 7 chữ là gì?

Thơ 7 chữ hay còn gọi là thơ thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ mỗi bài có 4 câu và mỗi câu 7 chữ, trong đó các câu 1,2,4 hoặc chỉ các câu 2,4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối, tức là chỉ có 28 chữ trong một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, là phân nửa của thất ngôn bát cú. Được ra đời vào thời kỳ nhà Đường, có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Thể thơ 7 chữ (thất ngôn bát cú đường luật) khá hay và nổi tiếng được các nhà thơ sáng tác và lưu chép trong văn học Việt Nam. Được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nội dung của thơ chữ 7 khá phong phú, đa dạng về tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương đất nước. Tuy nhiên quy luật sáng tác thơ 7 chữ được niêm luật rõ ràng và chặt chẽ về số lượng câu chữ. Dưới đây là một số bài thơ 7 chữ hay, nổi tiếng được nhắc nhiều trong văn học Việt Nam.

2. Cách làm thơ 7 chữ

Thơ thất ngôn tứ tuyệt và thất ngôn bát cú Đường luật có yêu cầu về niêm luật rất chặt chẽ. Về các tiếng bằng, trắc trong hai câu thơ thứ nhất và thứ hai tuân theo quy tắc: nhất, tam, ngũ bất luận; nhị, tứ, lục phân minh. Nghĩa là không bắt buộc về thanh điệu giữa các tiếng thứ nhất, thứ ba và thứ năm của câu thơ. Còn tiếng thứ hai, thứ tư và thứ sáu phải rõ ràng, ràng buộc chặt chẽ. Cụ thể: tiếng thứ hai của câu thứ nhất là thanh bằng, tiếng thứ tư là thanh trắc, tiếng thứ sáu là thanh bằng, thì trong câu thơ thứ hai, các tiếng đó phải có thanh đối lập. Tức là theo thứ tự: trắc (2), bằng (4), và trắc (6). Các tiếng bắt buộc về thanh điệu của câu thứ ba giống hệt như câu thứ hai. Câu thứ tư trái ngược với câu thứ ba về các tiếng bắt buộc bằng trắc. Do đó, câu u thứ tư giống hệt câu thứ nhất.

Thơ bảy chữ (thất ngôn) sử dụng vần chân (vần đứng cuối câu). Thường một bài tứ tuyệt bốn câu có ba vần. Nàng Kiều của Nguyễn Du khi thăm mộ Đạm Tiên cũng đã làm thơ tứ tuyệt bốn câu ba vần. Những câu mang vần là câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ tư. Câu thứ ba không nhất thiết có vần, nhưng tiếng thứ bảy bao giờ cũng đối thanh với các tiếng mang vần khác.

Ví dụ:

“Mùa xuân là cả một mùa xanh
Giời ở trên cao, lá ở cành
Lúa ở đồng tôi và lúa ở
Đồng nàng và lúa ở đồng anh”.

(Nguyễn Bính, Mùa xuân xanh)

Một số vần khác trong thơ bảy chữ:

Có thể các vần chính trùng hoàn toàn nhau:

“Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son”.

(Bánh trôi nước, Hồ Xuân Hương)

Vần thông, có thể không trùng nhau hoàn toàn:

“Đi, bạn ơi, đi! Sóng đủ đầy
Sóng trào sinh lực, bốc men say”.

Vần có thể bằng, cũng có thể trắc:

“Mẹ ơi! Chiếc áo con đã rách
Con biết làm sao trở lại nhà
Để mẹ và giùm? Con thấy lạnh
Gió lùa nổi nhớ thấm vào da”.

3. Một số bài thơ 7 chữ hay

Qua đèo ngang (Bà Huyện Thanh Quan)

“Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen lá, đá chen hoa

Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại, trời non nước
Một mảnh tình riêng, ta với ta”.

Thương vợ (Trần Tế Xương)

“Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên, hai nợ, âu đành phận,
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:
Có chồng hờ hững cũng như không!”

Nguồn: <https://vndoc.com/cach-lam-mot-bai-tho-sau-chu-hoac-bay-chu-305151>